



dū dū
嘟嘟

onomatopoeia · toot; honk (onomatopoeia)

Example Sentences

Qì chē dū dū de xiǎng
汽车嘟嘟地响。

The car goes toot-toot.

Diàn huà nà tóu chuán lái dū dū de máng yīn
电话那头传来嘟嘟的忙音。

A busy tone came from the other end of the phone.

Trace each character, then write the word on your own.

嘟	嘟	嘟	嘟	嘟	嘟	嘟	嘟	嘟	嘟	嘟
嘟	嘟	嘟	嘟	嘟						

嘟	嘟	嘟	嘟	嘟	嘟	嘟	嘟	嘟	嘟	嘟
嘟	嘟	嘟	嘟	嘟						

